

HOÀN THIỆN CƠ SỞ PHÁP LÝ BẢO ĐẢM SỬ DỤNG HIỆU QUẢ MẠNG XÃ HỘI TRONG TUYÊN TRUYỀN CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM

TS. NGUYỄN THỊ NHƯ' HUỆ^(*)
TS. ĐỖ XUÂN LÂN^(**)

Ngày nhận bài: 02/02/2023 Ngày thẩm định: 12/02/2023 Ngày duyệt đăng: 20/4/2023

Tóm tắt: Tuyên truyền chính trị là hoạt động quan trọng hỗ trợ hiệu quả việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hiện nay, mạng xã hội phát triển mạnh mẽ và trở thành phương tiện hữu hiệu cho hoạt động truyền thông, trong đó có tuyên truyền chính trị. Ở Việt Nam, hoạt động tuyên truyền chính trị được điều chỉnh bởi các quy định của Đảng và hệ thống quy định pháp luật và đã đạt được những thành tựu nhất định. Tuy nhiên, để sử dụng hiệu quả mạng xã hội trong tuyên truyền chính trị ở Việt Nam, cần hoàn thiện hơn cơ sở pháp lý.

Từ khóa: cơ sở pháp lý; mạng xã hội; tuyên truyền chính trị

1. Một số vấn đề liên quan đến tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội ở Việt Nam

- Khái niệm tuyên truyền chính trị

Tuyên truyền chính trị là bộ phận quan trọng của công tác tư tưởng, nhằm phổ biến, truyền bá hệ tư tưởng chính trị của giai cấp cầm quyền. Thông qua đó, tác động và nâng cao nhận thức, xây dựng ý thức chính trị của quần chúng, tổ chức, giáo dục, thuyết phục và động viên quần chúng nâng cao ý thức tự giác; tích cực và chủ động tham gia vào các hoạt động cách mạng để khẳng định vị trí, vai trò chủ nhân của đất nước.

- Bản chất của tuyên truyền chính trị

Ở Việt Nam hiện nay, tuyên truyền chính trị là hoạt động có ý thức, có mục đích của các chủ thể nhằm giác ngộ ý thức giai cấp, truyền bá những tri thức, giá trị tinh thần, tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; lịch sử cách mạng Việt Nam và chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các sự kiện chính trị diễn ra trong nước và thế giới đến với cán bộ, đảng viên, hội viên và nhân dân. Mục tiêu của hoạt động này là để chuyển biến những tri thức, giá trị tinh thần, tư tưởng đó thành nhận thức, niềm tin, tình cảm và hành vi tích cực, chủ động của đối tượng, tạo động lực để con người hành động theo những định hướng, mục tiêu mà Đảng và Nhà nước đề ra. Từ nhận thức chính trị đầy đủ, đúng đắn sẽ xác lập, củng cố niềm tin vững chắc vào chủ

^(*) Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

^(**) Bộ Tư pháp

nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; đồng thời, chuyển biến thành ý thức, thái độ, thành hành động tích cực và tạo sự đồng thuận xã hội trong tuân thủ, chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong toàn xã hội.

- Khái niệm mạng xã hội

Mạng xã hội (social network) là hệ thống thông tin cung cấp cho người sử dụng mạng các dịch vụ lưu trữ, cung cấp, sử dụng, tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin, bao gồm dịch vụ tạo trang thông tin điện tử cá nhân, diễn đàn (forum), trò chuyện (chat) trực tuyến, chia sẻ âm thanh, hình ảnh và các hình thức dịch vụ tương tự khác. Mạng xã hội gồm 4 nhóm: mạng cộng đồng (Social community), mạng phổ biến nội dung (Social publishing), mạng thương mại (Social commerce) và mạng giải trí (Social entertainment). Đặc điểm nổi trội của mạng xã hội là tốc độ kết nối nhanh, phạm vi chia sẻ rộng, hiệu quả tác động lớn.

- Tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội

Tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội được hiểu là các hoạt động tuyên truyền chính trị trên môi trường mạng, thông qua website hay trên nền tảng trực tuyến với rất nhiều dạng thức và tính năng khác nhau, giúp mọi người dễ dàng kết nối, giao lưu, chia sẻ, cung cấp những thông tin, quan điểm trên nền tảng internet một cách dễ dàng từ nhiều phương tiện, thiết bị thông minh. như máy tính, điện thoại,...

- Giới hạn mạng xã hội sử dụng trong tuyên truyền chính trị

Tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội ở Việt Nam chủ yếu là các hoạt động tuyên truyền chính trị trên zalo, facebook; youtube; instagram... Trong đó, facebook là mạng xã hội phổ biến nhất mà người dùng có thể tạo tài khoản bằng số điện thoại hoặc email để viết bài, đăng tải, chia sẻ hình ảnh, video; trên youtube thì người dùng có thể truy cập bằng điện thoại hoặc máy tính để tiếp cận, chia sẻ

các video; instagram là ứng dụng chia sẻ ảnh và video miễn phí trên điện thoại, máy tính mà người dùng có thể đăng tải hình ảnh hoặc video và chia sẻ chúng với nhóm bạn bè, họ có thể xem, bình luận và thích bài viết của bạn; zalo là ứng dụng có thể truy cập bằng máy tính hoặc điện thoại để chia sẻ hình ảnh, bài viết, video đến bạn bè và bạn bè có thể bình luận, chia sẻ hình ảnh dưới mỗi bài viết...

- Ưu điểm và hạn chế của tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội

Mạng xã hội là một ứng dụng được sử dụng trên nền tảng internet; tất cả nội dung đều do người dùng tự tạo ra, tự chia sẻ; mỗi người dùng đều phải tạo tài khoản, hồ sơ riêng để thông qua mạng xã hội sẽ kết nối tài khoản người dùng đến các tài khoản cá nhân, tổ chức khác thông qua các tài khoản ảo do người dùng tạo ra; người dùng được cho phép kết nối, giao lưu, chia sẻ thông tin bất kể không gian hay thời gian. Vì thế, tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội có nhiều ưu điểm, như: tốc độ kết nối nhanh, phạm vi chia sẻ rộng, hiệu quả tác động lớn; người dùng đông đảo, đa dạng về thành phần, độ tuổi, giới tính, dân tộc, nghề nghiệp; khả năng tương tác mạnh, độ mở lớn và sức lan tỏa nhanh chóng; người dùng có thể tiếp cận dễ dàng với thông tin do người khác tạo ra, cung cấp hoặc chia sẻ trong mọi thời gian và không gian khi có thể kết internet.

Tuy nhiên, do tính mở về không gian và sự vận hành trên môi trường mạng, nên rất khó quản lý các thông tin do người dùng cung cấp cũng như xử lý các đối tượng cung cấp thông tin sai lệch, thông tin giả mạo, xuyên tạc, không đúng sự thật. Từ đó, các thế lực thù địch, phần tử phản động, chống đối chính trị đã lợi dụng mạng xã hội để thực hiện các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cung cấp các thông tin sai lệch, thiếu chuẩn mực nhằm tác động vào thanh thiếu niên,

những người thiếu kinh nghiệm sống và bản lĩnh chính trị chưa vững vàng.

- Cơ sở pháp lý của tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội

Để sử dụng mạng xã hội hiệu quả trong tuyên truyền chính trị ở Việt Nam, việc hoàn thiện cơ sở pháp lý là vô cùng quan trọng, cần thiết. Cơ sở pháp lý bảo đảm sử dụng có hiệu quả mạng xã hội trong tuyên truyền chính trị ở Việt Nam hiện nay là các quy định của pháp luật điều chỉnh các hoạt động tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội trong một thời điểm xác định. Nó được thể hiện dưới hình thức các văn bản quy phạm pháp luật gắn với ghi nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền của công dân trong tiếp cận thông tin về chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để qua đó tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, thực hiện các quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

Hệ thống pháp luật điều chỉnh việc sử dụng mạng xã hội trong tuyên truyền chính trị ở Việt Nam hiện nay, bên cạnh ưu điểm nhất định, vẫn còn những điểm cần hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

2. Thực trạng pháp luật điều chỉnh hoạt động tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội ở Việt Nam hiện nay

- Quy định pháp luật và hành vi bị nghiêm cấm trong tuyên truyền chính trị

+ Về quy định pháp luật trong tuyên truyền chính trị

Ở nước ta, Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội (Điều 4 Hiến pháp năm 2013), do đó, theo Điều 5 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) và Điều 6 Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) thì bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là một trong những nguyên tắc quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Điều 8 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) và Điều 16 Luật Viên chức 2010 (sửa đổi, bổ sung

năm 2019) quy định cán bộ, công chức, viên chức có nghĩa vụ chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015, Luật Công đoàn năm 2012, Luật Thanh niên năm 2020, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và điều lệ của các tổ chức đoàn thể xã hội luôn xác định tuyên truyền, vận động nhân dân, thành viên, hội viên thực hiện quyền làm chủ, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước là một trong những chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các tổ chức đảng, tổ chức đoàn thể xã hội và đội ngũ đảng viên, cán bộ hội.

Cũng theo các luật và điều lệ nêu trên, mỗi cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, hội viên của các tổ chức đoàn thể xã hội đều có trách nhiệm phải tích cực, chủ động nghiên cứu, học tập, tìm hiểu và nắm vững chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của tổ chức mình và vận dụng sáng tạo trong thực thi công vụ và thực hiện các nhiệm vụ được tổ chức giao; tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến, vận động, giáo dục thuyết phục, động viên người thân trong gia đình và nhân dân tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh các quan điểm, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, đưa chính sách, pháp luật vào cuộc sống... Có thể nói, đây là những quy định nền tảng, tạo cơ sở chính trị - pháp lý để đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, thành viên, hội viên của các đoàn thể xã hội tham gia tuyên truyền chính trị nói chung và trên mạng xã hội nói riêng cho nhân dân.

Dưới góc độ các cơ quan thông tin tuyên truyền, báo chí là phương tiện thông tin thiết yếu đối với đời sống xã hội; là cơ quan ngôn luận của cơ quan đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; là diễn đàn của nhân dân. Một trong những nhiệm vụ, quyền hạn của

báo chí là: 1) Thông tin trung thực về tình hình đất nước và thế giới phù hợp với lợi ích của đất nước và của nhân dân; 2) Tuyên truyền, phổ biến, góp phần xây dựng và bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tựu của đất nước và thế giới theo tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí; góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao dân trí, đáp ứng nhu cầu văn hóa lành mạnh của nhân dân, bảo vệ và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, xây dựng và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; 3) Đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật và các hiện tượng tiêu cực trong xã hội.

Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 cũng quy định: “Công dân có quyền được thông tin về pháp luật và có trách nhiệm chủ động tìm hiểu, học tập pháp luật. Nhà nước bảo đảm, tạo điều kiện cho công dân thực hiện quyền được thông tin về pháp luật”. Các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật rất đa dạng, bao gồm thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, internet; đăng tải thông tin pháp luật trên trang thông tin điện tử. Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 - 2021” kèm theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ đề ra mục tiêu: “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính phủ điện tử”; “Huy động rộng rãi mạng viễn thông, mạng xã hội tham gia phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật”. Một trong những nhiệm vụ của Đề án là đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trên mạng xã hội, các diễn đàn trực tuyến. Triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật qua ứng dụng mạng xã hội, công nghệ viễn thông, thông tin, như facebook, youtube, twitter và các mạng xã hội khác...

+ Về hành vi bị nghiêm cấm trong tuyên truyền chính trị

Theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, các hành vi sau đây bị cấm: 1) Truyền đạt sai lệch, phê phán nội dung pháp luật được phổ biến; không cung cấp thông tin, tài liệu theo quy định của pháp luật; cung cấp thông tin, tài liệu có nội dung sai sự thật, trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, truyền thống tốt đẹp của dân tộc; 2) Lợi dụng phổ biến, giáo dục pháp luật để xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền chính sách thù địch, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Luật Báo chí năm 2016 quy định các hành vi sau đây bị nghiêm cấm: Đăng, phát thông tin chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nội dung: 1) Xuyên tạc, phi báng, phủ nhận chính quyền nhân dân; 2) Bịa đặt, gây hoang mang trong nhân dân; 3) Gây chiến tranh tâm lý.

Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 quy định các hành vi bị nghiêm cấm, bao gồm: 1) Cố ý cung cấp thông tin sai lệch, không đầy đủ, trì hoãn việc cung cấp thông tin; hủy hoại thông tin; làm giả thông tin; 2) Cung cấp hoặc sử dụng thông tin để chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại chính sách đoàn kết, kích động bạo lực.

Điều 8 Luật An ninh mạng năm 2018 quy định các hành vi bị nghiêm cấm, trong đó có hành vi sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin, phương tiện điện tử để vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, cụ thể: đăng tải, phát tán thông tin trên không gian mạng có nội dung tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bao gồm: 1) Tuyên truyền xuyên tạc, phi báng chính quyền nhân dân; 2) Chiến tranh tâm lý, kích động chiến tranh xâm lược, chia rẽ, gây thù hận giữa các dân tộc, tôn giáo và nhân dân các nước; 3) Xúc phạm dân tộc, quốc kỳ, quốc huy, quốc ca, vĩ nhân, lãnh tụ, danh nhân, anh hùng dân tộc.

- Chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm

+ Về chế tài hình sự

Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định tội làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, theo đó: “Người nào có một trong những hành vi sau đây nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 12 năm: 1) Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm có nội dung xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân; 2) Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm có nội dung bịa đặt, gây hoang mang trong nhân dân; 3) Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm gây chiến tranh tâm lý. Phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 20 năm. Người chuẩn bị phạm tội này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

+ Về chế tài hành chính

Chế tài hành chính đối với những hành vi vi phạm trong tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội quy định tại Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử và Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản.

Qua nghiên cứu các văn bản pháp luật nêu trên, có thể rút ra một số đánh giá thực trạng pháp luật về tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội ở Việt Nam như sau:

Thứ nhất, về ưu điểm và hạn chế

Về ưu điểm: Pháp luật về tuyên truyền chính trị trên môi trường mạng từng bước được hoàn thiện với nhiều văn bản có hiệu lực pháp lý khác nhau gắn với ghi nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin, nhất là thông tin về chính sách, pháp luật gắn với tăng cường công tác quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng; bảo đảm an ninh mạng và an toàn thông tin và các quy tắc ứng xử của các chủ thể trên môi trường mạng xã hội nhằm bảo vệ lợi ích của Nhà nước và của các chủ thể khác. Thời gian qua, các quy định pháp luật về tuyên truyền chính trị trên môi trường mạng đã tạo cơ sở pháp lý, khung pháp luật để các chủ thể triển khai các hoạt động tuyên truyền chính trị; xác lập những hành vi, chuẩn mực ứng xử mà các chủ thể được làm, không được làm, phải làm, các hành vi bị nghiêm cấm và các chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm cũng như các chuẩn mực, quy tắc hành vi ứng xử mà các chủ thể phải thực hiện trong quá trình triển khai các hoạt động tuyên truyền chính trị trên môi trường mạng, qua đó phát huy đầy đủ vai trò của mạng xã hội trong tuyên truyền chính trị nhằm đưa chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đi vào cuộc sống, đến với các chủ thể.

Về hạn chế: Hiện nay vẫn chưa có một văn bản quy định cụ thể và toàn diện, có tính hệ thống và đồng bộ về tuyên truyền chính trị trên môi trường mạng, cả về nguyên tắc, mục tiêu, các hành vi bị nghiêm cấm, nội dung, hình thức, phạm vi chủ thể được tham gia và địa vị pháp lý của các chủ thể cũng như các mối quan hệ giữa các chủ thể trong hoạt động tuyên truyền chính trị trên môi trường mạng và các điều kiện bảo đảm triển khai các hoạt động dẫn đến tình trạng thiếu thống nhất trong nhận thức và trong thực tiễn triển khai thực hiện, chưa phát huy hết vai trò, ý nghĩa của mạng xã hội trong tuyên truyền chính trị.

Thứ hai, về nguyên nhân

Nhận thức về vị trí, vai trò, ý nghĩa của tuyên truyền chính trị trên môi trường mạng chưa theo kịp sự phát triển của thực tiễn đời sống xã hội, nhất là trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tuyên truyền chính trị có phạm vi rất rộng, phức tạp, nội dung và hình thức rất phong phú, đa dạng, lại liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, gắn với trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong toàn hệ thống chính trị và từng cán bộ, đảng viên đòi hỏi phải được thực hiện thường xuyên, liên tục... Bởi vậy, trong công tác tuyên truyền chính trị ở Việt Nam hiện nay cần kế thừa những ưu điểm, đồng thời kịp thời đề ra giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế.

3. Giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật bảo đảm sử dụng có hiệu quả mạng xã hội trong tuyên truyền chính trị ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, tiến hành rà soát, đánh giá khách quan, toàn diện thực trạng pháp luật về tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội hiện nay, kế thừa thành tựu, kết quả đạt được; đề ra các giải pháp cụ thể nhằm khắc phục tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, tập trung tháo gỡ những vướng mắc, điểm nghẽn lớn trong điều chỉnh pháp luật; bảo đảm tính hệ thống, sự thống nhất, đồng bộ, không chông chéo, mâu thuẫn giữa các quy định. Trên cơ sở phân tích, đánh giá dự báo nhu cầu điều chỉnh pháp luật về tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội đề ra các biện pháp cụ thể để hoàn thiện pháp luật điều chỉnh lĩnh vực này trong thời gian tới.

Thứ hai, chú trọng nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn để nhận diện đầy đủ và toàn diện về vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác tuyên truyền chính trị trong tình hình mới; làm sâu sắc hơn ý nghĩa, tầm quan trọng và thế mạnh, những tác dụng, hiệu quả thiết thực của việc sử dụng mạng xã hội trong tuyên truyền chính trị để thống nhất về nhận thức trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong triển khai thực hiện.

Từ đó, đề ra các biện pháp đổi mới nội dung, phương thức sử dụng mạng xã hội trong tuyên truyền chính trị đáp ứng yêu cầu của thực tiễn phát triển đất nước hiện nay và những năm tiếp theo để bảo đảm tính chủ động, hệ thống và toàn diện.

Thứ ba, tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện chủ trương, quan điểm của Đảng về hoạt động tuyên truyền chính trị nói chung và trên mạng xã hội nói riêng để tạo cơ sở chính trị cho việc xác định các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp; chủ thể chịu trách nhiệm trực tiếp và khuyến khích, huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội. Hoàn thiện các quy định của Đảng về tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội để đảng viên, cán bộ quán triệt, thực hiện nghiêm chỉnh và thống nhất.

Thứ tư, từ kết quả nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và kết quả đánh giá nhu cầu điều chỉnh pháp luật để kịp thời thể chế hóa, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, quy định của Đảng về tuyên truyền chính trị nói chung, trên mạng xã hội nói riêng thành cơ chế, chính sách, quy định pháp luật điều chỉnh lĩnh vực này. Cần sớm luật hóa các hành vi bị nghiêm cấm gắn với hoàn thiện các chế tài xử lý về hình sự, dân sự, hành chính, kỷ luật đối với các chủ thể khi thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển của mạng internet và mạng xã hội. Cần định rõ các nguyên tắc, mục tiêu, nội dung, hình thức tuyên truyền; chủ thể chịu trách nhiệm chính trong triển khai thực hiện; các chủ thể tham gia thực hiện hoặc phối hợp thực hiện cũng như địa vị pháp lý (quyền và nghĩa vụ) của các chủ thể khi tham gia tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội; cơ chế giải quyết khủng hoảng truyền thông trong tuyên truyền chính trị và các biện pháp bảo đảm để thực hiện

trên thực tế các quyền và nghĩa vụ pháp lý của các chủ thể trong lĩnh vực này. Hoàn thiện các quy định để tăng cường quản lý hoạt động tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội, nhất là cung cấp các thông tin bảo đảm tính đầy đủ, kịp thời, chính xác và toàn diện. Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội và hoàn thiện bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội, trong đó có đề cập đến các vấn đề thuộc về tuyên truyền chính trị.

Thứ năm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật về sử dụng mạng xã hội trong tuyên truyền chính trị, nhất là tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội đến cán bộ, đảng viên và nhân dân gắn với triển khai thực hiện Luật An toàn thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành cũng như công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, bảo đảm cho pháp luật điều chỉnh lĩnh vực này được thực thi nghiêm chỉnh, thống nhất và đồng bộ trong phạm vi cả nước có tính đến điều kiện, đặc thù của từng địa bàn, đối tượng và trên một số lĩnh vực cụ thể.

Tăng cường công tác chỉ đạo, định hướng quản lý thông tin tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước về thông tin truyền thông và an ninh mạng tích cực, chủ động xây dựng công cụ lọc và phát hiện tin giả, tin sai sự thật liên quan đến tuyên truyền chính trị, để kịp thời phòng ngừa, cảnh báo ngay từ đầu, chủ động ngăn chặn sự lan truyền và cảnh báo sớm tin giả ngay khi nó xuất hiện trên mạng xã hội. Đồng thời, chủ động cung cấp đầy đủ, kịp thời các chủ đề, thông tin về chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước mới ban hành để kịp

thời tuyên truyền, phổ biến đến nhân dân trên môi trường mạng xã hội. Cần tăng cường các hoạt động nắm bắt, thu thập thông tin tuyên truyền và phản tuyên truyền trên mạng xã hội để kịp thời đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Tăng cường thanh tra, kiểm tra giám sát thông tin tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội, dịch vụ internet, thuê bao di động để chủ động phòng ngừa; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh mọi hành vi vi phạm.

Có thể nói, tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội là kênh hữu hiệu trong việc phổ biến, truyền tải chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến người dân. Tuyên truyền chính trị nói chung và tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội nói riêng đã có những hành lang pháp lý. Tuy nhiên, việc sử dụng mạng xã hội nếu không được kiểm soát chặt chẽ về nội dung, cách thức sẽ dễ bị thế lực thù địch lợi dụng tuyên truyền những quan điểm sai trái, thù địch, chống phá cách mạng Việt Nam. Thực tế cũng đặt ra những vấn đề cần hoàn thiện cơ sở pháp lý về tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội một mặt để quản lý chặt chẽ thông tin chính trị được tuyên truyền; chống các quan điểm sai trái, thù địch, mặt khác để bắt kịp sự bùng nổ, lan tỏa nhanh chóng của mạng xã hội trong bối cảnh hiện nay, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho công tác tuyên truyền chính trị của Đảng và Nhà nước ta. □

Tài liệu tham khảo

1. Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019)
2. Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019)
3. Luật Báo chí năm 2016
4. Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012
5. Luật Tiếp cận thông tin năm 2016
6. Luật An ninh mạng năm 2018
7. Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)